


**CHỦ ĐỀ 1.****Các phép đo**

BÀI

**4****ĐO CHIỀU DÀI****A BÀI TẬP**

- 4.1.** Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là
- A. đêximét (dm).                      B. mét (m).  
C. centimét (cm).                      D. milimét (mm).
- 4.2.** Giới hạn đo của một thước là
- A. chiều dài lớn nhất ghi trên thước.  
B. chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước.  
C. chiều dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước.  
D. chiều dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước.
- 4.3.** Độ chia nhỏ nhất của thước là
- A. giá trị cuối cùng ghi trên thước.  
B. giá trị nhỏ nhất ghi trên thước.  
C. chiều dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.  
D. Cả 3 đáp án trên đều sai.
- 4.4.** Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là
- A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.  
B. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.  
C. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.  
D. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- 4.5.** Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:
- 
- A. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.  
B. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 cm.  
C. Giới hạn đo là 30 mm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.  
D. Giới hạn đo là 3 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.
- 4.6.** Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để
- A. lựa chọn thước đo phù hợp.  
B. đặt mắt đúng cách.  
C. đọc kết quả đo chính xác.  
D. đặt vật đo đúng cách.

**4.7.** Hãy ước lượng chiều dài một sợi tay của em. Dùng thước đo kiểm tra ước lượng của em có chính xác không.

**4.8.** Lựa chọn thước đo phù hợp với việc đo chiều dài của các vật sau:

<b>Các loại thước đo</b> <b>Vật cần đo</b>	<b>Thước thẳng có GHĐ 1 m và ĐCNN 1 cm</b>	<b>Thước kẻ có GHĐ 30 cm và ĐCNN 1 mm</b>	<b>Thước dây có GHĐ 3 m và ĐCNN 1 cm</b>
Chiều dài bàn học ở lớp			
Đường kính của miệng cốc			
Chiều dài của lớp học			

**4.9.** Cho các dụng cụ sau:

- Một sợi chỉ dài 50 cm;
- Một chiếc thước kẻ có giới hạn đo 50 cm;
- Một cái đĩa tròn.

Hãy tìm phương án đo chu vi của cái đĩa đó.

**4.10.** Ba bạn Na, Nam, Lam cùng đo chiều cao của bạn Hùng. Các bạn đề nghị Hùng đứng sát vào tường, dùng 1 thước kẻ đặt ngang đầu Hùng để đánh dấu chiều cao của Hùng vào tường. Sau đó, dùng thước cuộn có giới hạn đo 2 m và độ chia nhỏ nhất 0,5 cm để đo chiều cao từ mặt sàn đến chỗ đánh dấu trên tường. Kết quả đo được Na, Nam, Lam ghi lần lượt là: 165,3 cm; 165,5 cm và 166,7 cm. Kết quả của bạn nào được ghi chính xác?

## **B HƯỚNG DẪN GIẢI**

**4.1.** Đáp án B.

**4.2.** Đáp án A.

**4.3.** Đáp án C.

**4.4.** Đáp án A.

**4.5.** Đáp án A.

**4.6.** Đáp án A.

**4.7.** Ước lượng chiều dài một sợi tay;

Dùng thước đo và kiểm tra rồi rút ra kết luận.

**4.8.** Lựa chọn thước đo phù hợp với việc đo chiều dài của các vật sau:

<b>Các loại thước đo</b> <b>Vật cần đo</b>	<b>Thước thẳng có GHĐ 1 m và ĐCNN 1 cm</b>	<b>Thước kẻ có GHĐ 30 cm và ĐCNN 1 mm</b>	<b>Thước dây có GHĐ 3 m và ĐCNN 1 cm</b>
Chiều dài bàn học ở lớp	x		x
Đường kính của miệng cốc		x	
Chiều dài của lớp học			x

**4.9.** – Dùng sợi chỉ quấn một vòng quanh đĩa. Đánh dấu chiều dài một vòng của sợi chỉ.

– Dùng thước kẻ đo chiều dài sợi chỉ vừa đánh dấu. Kết quả đo chính là chu vi của đĩa.

**4.10.** Của bạn Nam là chính xác.